

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M - sinh năm: 1948; Trú tại: Tổ dân phố số 08, thị trấn G, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc C - sinh năm 1950; Trú tại: Tổ dân phố số 08, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Ngọc C xác định 06 (sáu) con chung là Nguyễn Ngọc H1 – sinh năm 1973, Nguyễn Thị T - sinh năm 1974, Nguyễn Thị K – sinh năm 1976, Nguyễn Thị Ch - sinh năm 1978, Nguyễn Thị N - sinh năm

1980, Nguyễn Ngọc H2 – sinh năm 1983 đều đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003242 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Bà M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn